

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

# ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>o</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quốc  
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo  
Quản-lý : Cung-đình-Bính

Chánh chủ bút Phan-chung-Thờ  
Sư tu chùa Bằng-sở  
Phó chủ bút : Dương-vân-Hiền  
Sư tu chùa Tế-Cát

**GIA BAO :** Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

## MỤC LỤC

	Số trang
Đạo với Tôn-giáo . . . . .	3-10
Luận về sách Khóa-hư (tiếp theo và hết) . . . . .	11-15
Tam chuyên pháp luận (tiếp theo và hết) . . . . .	15-18
Phật tử Tâm đặng . . . . .	18-21
Việt-Nam Thiền-tông thế-hệ (tiếp theo) . . . . .	21-23
Khảo cứu về nhục thân hai vị cao tăng chùa Đậu . . . . .	24-25
Phương danh các vị cúng tiền công đức làm chùa Trung-trương . . . . .	26
Khóa-hư giảng-yếu (tiếp theo) . . . . .	27-30
Cô con gái Phật hải châu (tiếp theo) . . . . .	31-34
Thời sự . . . . .	35-38

## KINH IN SẮP XONG

**KINH KIM-CƯƠNG.** (in lần thứ hai) giá 0\$50  
Đổi kỹ 0.75 :

Ở xa thêm 0\$15 cước.

**KINH THỦY-XÂM II.** (đang in rồi, một tháng nữa sẽ xong).

**HẰNG NGÀY TU TỈNH** (khóa lẻ riêng cho ban đồng-ân tụng). Giá 0\$04.

Mua nhiều (tính mỗi trăm 3\$50.

Ở xa thêm mỗi quyển 3 xu cước.

## ĐẠO VỚI TÔN-GIÁO

### BÀI DIỄN THUYẾT TẠI CHÙA CẢ NAM-ĐỊNH

*Nam mô A-di-dà Phật.*

*Thưa các liệt vị đại đức,*

*Thưa các liệt vị hội viên,*

*Thưa các thánh giả,*

*Cùng các anh chị em thiện tín,*

Hôm nay ngày rằm tháng 7 đứng trước cửa Tam-bảo, chúng tôi một lòng thành kính và thiết thực, đốt nén tâm hương, cầu nguyện Phật-tổ trong giờ này, cầu xin Phật tổ ban ơn thương xót phước lành cho hầu hết các ngài và anh em chị em cùng chúng tôi đều hiểu biết lẽ thật, mà nhận lấy lòng từ bi của Phật-tổ.

Thưa các ngài chúng tôi vì lòng sốt sắng mà ngày hôm nay, lên đây một cách đường đột, chẳng quản chi ý nghĩ hẹp hòi, không ngại gì lời nói thô thiển, mà thưa thớt hầu chuyện các ngài, nhờ què chấp nhặt vài chỗ hiểu biết cỏn con.

Vậy trước khi đứng lên hầu chuyện, xin các ngài nhận cho chúng tôi cũng là thiện tín của Phật-tổ cả.

Lần này là lần đầu tiên, chúng tôi được ban hạnh ra hội diện với các ngài sở dĩ cũng là vì lòng mộ đạo vì sốt sắng. Chẳng nói thì các ngài cũng thừa rõ, trong kinh Phật có câu : « Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp », là chứng chỉ hiển nhiên, đã tỏ rõ cho ta rằng : Đạo Phật là đạo uyên thâm tối ư cao thượng ; chúng tôi một bọn thanh niên trẻ tuổi sức học non nớt, chưa ambiều rõ kinh Phật là bao. đầu chưa đủ tài liệu mà gom góp ý kiến với trình độ học thức cao xa của các ngài về phương diện chấn hưng Phật-giáo, nhưng thưa các ngài chúng

tôi cũng vẫn có lòng sốt sắng mà cống hiến các ngài, về việc tiến hành *Phật-giáo*.

Chúng tôi cũng biết chúng tôi còn đầu xanh tuổi trẻ mà việc tiến hành hội *Phật* cần phải có những người đứng tuổi từng trải bực rộng tài cao. Còn như chúng tôi một tấm lòng mộ đạo và lại muốn đúp việc hội sâu có từ lâu, vẫn muốn bày tỏ cùng các ngài, nhưng chắc các ngài cũng đàm tiếu cái tài non trí thiển của chúng tôi; thành thử tấm lòng sốt sắng ấy lại do dự ngại ngùng chưa muốn tỏ ra. Chúng tôi chắc rằng chúng tôi ra giúp việc *Phật* cũng là thừa, trong hội thiếu gì người, há lại cần đến chúng tôi, những điều chúng tôi đã biết và xẽ biết thì các ngài đã thừa am hiểu cả rồi, tuy nhiên đạo *Phật* là đạo rộng, chắc các ngài cũng sẵn lòng cho chúng tôi đạt được ý định, nên chúng tôi một bọn thanh niên trong tỉnh *Nam-định* đã cùng một lòng, một dạ, quyết đem hết tài lực để giúp việc các ngài.

Chúng tôi chỉ giám nói là giúp, chứ không mong gom góp ý kiến vì sợ chưa xứng đáng. chúng tôi sẽ tận tâm với việc tiến hành với chi hội *Phật-giáo Nam-định* ta Thừa các ngài : chúng tôi xét phần nhiều, gần đây thường thường các bạn thanh niên như chúng tôi, ai mà được tiếm nhiệm tý chút *Ấu-hóa* là y như có vẻ tự cao, là đều có vẻ thờ ơ lãnh đạm với tôn giáo thứ nhất là với tôn giáo *Phật*, tôi được tiếp nhiều bạn bè thì xem ra phần nhiều ai cũng còn ham cái vui cái đẹp, còn mong theo đuổi tiếng gọi của đời mơ mộng lãng mạn. Nói đến câu chuyện mộ *Phật* thì anh em đều có vẻ ngại ngùng, hãy nói cho đúng anh em lại còn đem lời chế nhạo, xét ra chỉ vì anh em ghét đồng bóng cùng là những sự mê tín dị đoan như là vàng mã, thật thì chúng tôi cũng không ưa gì đồng bóng, ta lại không lạ gì ở trong các đền các miếu, các ông đồng bà cốt thường thường niệm *Ná-mô a di đà Phật* không còn lạ gì chùa

nào cũng có gian thờ Mẫu bầy ban tam tứ phủ, cũng vì thế mà anh em cho là Phật-giáo thiên về mặt đồng bóng mà không tin theo. Các anh em tin rằng si theo Phật là đều có về đồng bóng cả, đốt vàng, đốt mã thật chẳng còn một ý nghĩa gì. Thưa các ngài. tiếu đây tôi xin nói rõ rằng đạo Phật là một đạo cao xa không bao giờ lại có cái tin nương quý quốc ấy, nếu mà có tin nương sai lầm là chỉ vì không hiểu Phật giáo mà thôi, từ khi có hội Phật giáo đến giờ, nhiều diễu giả đã nói rằng đạo Phật là có qui củ đi theo con đường chính đĩnh.

Các diễu-giả đã bao pheu bài bác những điều mê tín thì các ngài ai mà tin theo Phật cũng đều hiểu cả. Thiết tưởng tôi cũng không cần phải nhắc lại làm gì cho thêm giải đồng văn tự, tôi chỉ xin nhắc lại rằng : Nếu cứ lấy những chuyện mê tín đồng cốt, vàng mã mà nói, mà xuy xét thì làm gì mà chẳng thờ ở lãnh đạm. Nhưng những người nào mà còn có ó: xuy xét ấy hay tin nương ấy thì là những người không hiểu thấu cái Vô-thượng thậm thâm của kinh Phật.

Thưa các ngài : anh em thanh-niên như chúng tôi ngày nay ít người chăm chú đến đạo Phật, có lẽ cũng là vì không hiểu Phật-giáo, tôi được tiếp nhiều bạn thì cũng có người tuy tin Phật nhưng cũng vẫn nói rằng : Đạo Phật với việc chấn Hưng Phật-giáo là về phần các cụ, còn bọn thanh-niên là cần phải hoạt động, cần phải biết cái vui cái đẹp ở đời. Như có đủ anh em đi nghe giảng kinh thì thật là một sự khó khăn, thế nào bạn cũng từ chối, nhưng giá dụ nếu đủ anh em đi chiếu bóng hay xem kịch thì bạn rất vui lòng, mà đi theo.

Thưa các Ngài : chúng tôi không phải là hạng vô tri vô giá, với cái vui cái đẹp ở đời, chúng tôi vẫn ham vẫn thích, chúng tôi vẫn biết là ở đời cần phải

hoạt động, cần phải nếm qua cái mùi thối-sự kéo  
hoài với tuổi xanh tuổi trẻ. Nhưng hẳn với ý nghĩa  
của bạo, chúng tôi có tâm với đạo Phật vì chúng tôi  
xét thấy đời người cần phải thờ một tôn-giáo, vì  
tôn-giáo chuyên trọng về tinh-thần và luân-lý, mà  
tinh-thần luân-lý là những điều cốt yếu sự tiến bộ  
của loài người mà tôn-giáo ta đang sùng bái là tôn-  
giáo Phật, vì tôn-giáo Phật, là một tôn-giáo của  
tổ tiên ta thờ phượng từ trước, chúng tôi chỉ cảm  
vì tôn-giáo Phật đã in sâu vào tâm não chúng tôi,  
là do ảnh hưởng của ông bà cha mẹ và của các  
ngài đã huấn luyện cho, chúng tôi chưa giám viện  
cái lẽ gì mà chúng tôi cần phải đem tâm mộ Phật.  
Những điều chúng tôi sét được thì các ngài chắc  
cũng thừa hiểu rõ : Phật giáo là một tôn-giáo cao-  
thượng đáng quý trọng, đáng tôn-sùng, đáng duy trì  
và đáng chấn chỉnh, đời đời kiếp kiếp, từ thế-kỷ  
này sang thế-kỷ khác Phật-giáo gặp biết bao là biến  
cố mà vẫn chơ như đá vững như đồng, vẫn có mãnh  
lực ăn sâu một cách trực chấn vĩnh viễn vào khối  
óc tín ngưỡng của một phần đông trong nhân-loại,  
Phật-giáo thật là một tôn-giáo đứng đắn, giáo-lý  
bao hàm được rất nhiều điều có ích có ý nghĩa cao  
xa đủ có thể giúp cho quần sinh trên đường tiến  
bộ Phật-giáo đáng hưởng cái địa vị tối cao tối trọng,  
một tôn-giáo rất có luân-lý, một tôn-giáo trong những  
tôn-giáo đáng sùng bái nhất mà nhân loại đã chuyên  
bá ra. Chúng tôi nhận biết được rằng hiện nay các  
nước văn-minh bên Âu-Mỹ đều có rất nhiều người  
tôn-sùng đạo Phật. Nếu tôn-giáo Phật mà không màu  
nhiệm cao siêu thì sao có thể thịnh hành được ở  
trong nước Anh, nước Pháp, nước Đức, nước Hoa-  
kỳ, nước Nhật-bản, toàn là các nước có thể lực trong  
vạn quốc.

Nói tóm lại đạo Phật là một đạo rất rộng mà rất tinh vi, rất cao siêu mà rất thực hiện. Từ ngày hội Phật-giáo chấn-hưng thành lập ở Bắc-kỳ đến giờ, các vị thượng đức, các ngài cư-sĩ, giảng kinh thuyết pháp, dịch kinh Phật ra quốc-ngữ - nên cũng được nhiều người trước kia lãnh đạm với tôn-giáo Phật mà nay cũng đã được hiểu ý nghĩa mà tin theo, thật là cái may mắn nhất là cho chúng tôi vì đã được rõ một con đường chính đính, nhờ được các ngài giáo-hóa, nhờ Đuốc tuệ chỉ dẫn mà nay biết được chỗ sáng mà noi theo mộ Phật. Mà nay chúng tôi đã có lòng mộ Phật, lẽ tất nhiên đối việc Phật chúng tôi cần phải có lòng chân thật sốt sắng. Mà các ngài cũng rộng lượng cho chúng tôi. Chúng tôi tay còn trẻ nhưng cũng nên theo gót các ngài để cầu mong duy trì lấy tinh-thần Phật-giáo về sau.

Chúng tôi chưa giám bàn đến tinh thần Phật giáo hiện thời, vì chưa hiểu rõ nguyên nhân, nhưng chúng tôi cũng giám cả gan mà nói đến tình hình chi hội Phật-giáo Nam-định.

Thưa các ngài chắc các ngài cũng hiểu rõ rằng : Chi hội Nam-định kém các chi hội khác về việc hội tiến hành. Cái cơ đó vì vài ba nguyên-nhân chúng tôi xét thấy, là các vị cư-sĩ, các hội-viên ta ở đây phần nhiều là bận công, bận việc, ít được thư nhàn mà tu bổ cho nền Phật-học.

Nhất là gần đây việc chuyển-bá Phật-giáo thì hội ta lại càng trì trệ.

Hai là ở Nam-định về phần mộ Phật chỉ nhận thấy ở các già, và các cụ nho Học tức là các ngài đây, mà phần các ngài chúng tôi cảm thấy không được nhiều bằng các chi hội khác, hội cần phải có nhiều người hữu tâm với hội, thì mới mong có kết quả mỹ mãn được.

Ba là thính giả, là các tín đồ đến nghe giảng rất ít, nhất là bọn thanh-niên chúng tôi lại càng vắng nữa, thính giả ít lui tới là khuyết điểm lớn cho sự tiến hành.

Nhưng cái trách nhiệm đó không phải là tự thính giả, mà chính là ban trị-sự của chi hội ta. Tại sao? vì đến rằm và mồng một các vị Đại-đức đã lên khóa lễ tới 8 9 giờ, rồi sau khi khóa lễ các thầy cũng còn dăng giai đọc sớ đọc trạng, trong lúc ấy các ngài hàn bạc việc hội, ở ngoài này một số thính giả đang nóng lòng chờ nghe diễn thuyết mà vì lâu quá phải bỏ phải cáo thoái ra về, rồi thì từ đấy trở đi, một vài lần thất vọng mà không mền cảnh chùa nữa. Chúng tôi đã mấy lần rủ được nhiều bạn đi nghe diễn thuyết, đều gặp cái trường hợp như thế, ấy nguyên nhân những ngày dăng thuyết vắng thính giả là cơ đó, nhất là từ năm ngoái tới nay chi hội càng ngày càng không thấy tiến-bộ, không thấy tiến bộ là vì ban trị-sự kém hoạt động, nên chúng tôi không dám quẩn tài hèn trí kém ra giúp sức các ngài.

Chúng tôi xin yêu cầu các ngài cứ đến tối rằm và mồng một sẽ cố gắng lên tín-đồ và thính-giả đến chiêm bái Phật-tổ một bài giảng đầy lễ thật của Phật-tổ và yêu cầu các vị Đại-đức tối hôm đó cũng nên lên khóa tụng cho sớm để kịp thì giờ diễn giảng tức là tám giờ cho thính giả khỏi phải chờ đợi lâu.

Còn hôm nay chúng tôi xin phép các ngài một là tạm cất nghĩa chữ tôn-giáo và chữ « Đạo ».

Thứ hai nói về câu chuyện « lạc đường chính tín » có chỗ nào nhằm lỗi xia các ngài vì tấm lòng từ bi mà tha thứ cho. Hay vì lòng quảng-đại mà đem lời chỉ dẫn.



Xin cắt nghĩa ; Chữ Tôn-giáo và chữ đạo vì chúng tôi thấy phần nhiều, nhất là ở thanh niên chúng tôi thường dùng sai, chữ đạo và tôn-giáo lẫn lộn.

Vậy thì thế nào là đạo, đạo chữ nho nghĩa đen là đường. Con đường mình theo để đi cho tới mục đích, song nghĩa bóng là lẽ phải, để làm khuôn mẫu cho mọi hành vi của mình.

Đạo nho, thì đạo nghĩa là dẫn cái tính thiên lương của người ta được hoàn toàn trọn vẹn hợp với lẽ phải của giới đất cho nên có thể gọi rằng đạo là phép ăn ở cho đáng gọi là người.

Đạo lão thì cho đạo là bản thể của vũ trụ, tức vũ-trụ có là nhờ ở đạo vũ-trụ tiến hóa thế nào, cũng theo đạo cả, cho nên có thể gọi đạo là lẽ linh diệu tự nhiên của vũ-trụ.

Còn như đạo Phật thì không nói rõ đến chữ đạo nhưng có chữ chân-như làm gốc. Ai tu giữ được tính chân-như toàn vẹn sẽ thành đạo Phật, vậy suy như thế thì chân-như cũng là bản thể của đạo.

Nói tóm lại đạo là lẽ phải của hết thảy mọi vật, mọi loài, mọi sự tiến hóa trong vũ-trụ, người ta dù khôn dù dại nhưng nhất cử nhất động, đều cần cho hợp đạo cả. Nhưng đạo thì có một hay hai ? Đạo là lẽ phải thì duy nhất mà thôi, không bao giờ có hai ba đạo cũng như không bao giờ lại có hai ba vũ-trụ ! còn như tôn-giáo tức là cách thức xếp đặt ra cho có phương pháp, quy củ, để khiến cho người ta tu đạo được dễ dàng.

Thưa các ngài tôn-giáo với đạo là thế nào ? Tôn-giáo là cách thức làm cho tới cõi đạo, còn đạo là mục đích của tôn-giáo. Thí dụ : nay đi xe ra ga, thì xe tức tôn-giáo, ga tức là đạo, người ta ý nghĩ không giống nhau cũng như cách ăn ở nhà nọ không giống nhà kia, nên mới có nhiều tôn-giáo.

Các bậc thánh lập ra tôn giáo, mục đích cũng chỉ dắt người ta vào cõi đạo mà cách dắt dừ mỗi người mỗi khác.

Vì dụ : như các ngài đây nay muốn lên Hanoi người thì muốn đi xe lửa, người muốn đi ô-tô, nhưng dù đi ô tô hay xe lửa, nhưng mục đích các ngài cũng tới Hanoi cả. Cũng vì thế nên có nhiều tôn-giáo. Tôn-giáo Phật, khác tôn-giáo Gia-tô, Tôn-giáo Gia-tô, khác tôn-giáo Hồi-hồi, nhưng mục đích vẫn là một.

Tôn-giáo nào cũng cần có hai phần :

Một là đạo lý, hai là họa phúc, đạo lý là cốt yếu hơn cả, đề thuyết minh lấy lẽ phải. Học phần đạo lý cũng như học khoa triết học uyên thâm, nhưng chỉ bậc thông minh mới lĩnh hội được.

Hai là họa phúc là phần của tôn-giáo thì gồm có tín ngưỡng báo ứng vân vân. cốt giẫy bọn ngu-độn cho chóng thấy lẽ thật mà đến cõi đạo.

Mà Tín-dồ thì cầu phải chăm học hiểu cả hai phần, vì tôn-giáo khác nào một người ; họa phúc là phần quan hệ đến sắc thậ, Đạo-lý là tinh-thần. Kẻ hành đạo mà chỉ biết có đạo-lý thì quá ư tự do, xa với tín-dồ và không đủ tài tiếp dẫn mọi hạng người, chỉ biết có cái họa phúc mà không biết đạo lý, thì lại quá ư ngu muội tầm thường, không đủ cảm phục được người và có khi lại làm sai cả tôn-giáo của mình nữa.

(còn nữa)

BAN THIÊN-NIÊN kính soạn



## Luận về sách Khóa-hư

(tiếp theo và hết)

4. Văn chương. — Sách Khóa-hư, quyển dưới có sáu bài sám hối về sáu giờ trong một ngày đêm, mỗi giờ sám hối về một thứ tội bởi một cái căn trong sáu cái: Nhỡn, nghĩ, tị, thiệt, thân và ý. Chỉ trích dịch lấy sáu đoạn văn đẹp trong sáu chỗ khải bạch về sáu giờ, để biết qua sự cảnh tỉnh về tâm thân, và để cho biết mùi văn-chương tả cảnh của Trần thái Tôn mà thôi.

a) Về giờ dần :

Tiếng gà mới giục, bóng thỏ đã mờ.

Áng khói mây vừa rành rạng chốn non sông, tiếng xe ngựa đã rộn ràng ngoài đường phố.

Khúc dịch trên lầu vừa dứt tiếng, chén hoa cửa khách đã la đà.

Mây liễu kia ra chiều hơn hửng, thướt tha dưới bóng chiều dương ; mặt hoa nọ có ý thẹn thò, e ấp giọt sương bình旦.

Đó là lúc quang âm đã rạn, ta lưỡng thương những kẻ mơ-màng : Ghầu đêm những mê muội trong giấc mộng liên-miên, nay thức dậy lòng lại càng thêm bối rối...

b) Về ban trưa :

Gà đâu báo ngộ, ác đã đứng đầu.

Giữa vườa nắng rã, màu hoa cùng màu ngọc-nhuận rập-rờn ; Ngoài bãi gió đưa, sắc liễu với sắc kim-quang nhóng-nhính.

Lò nghề khói tỏa, giữa trời vàng tuệ-nhật rõ ràng : gối phượng giấc nồng, trên gác giọt đồng-hồ thánh-lót.

Đương lúc đó, về mùa hạ thì vàng sỏi đá chảy, về mùa đông thì tuyết tán băng tiêu.

Dương-đức đã thịnh-hành thì âm khí phải tiêu-diệt. Người ta đối với thời-gian, ấy cảm về cảnh-tượng ấy, tất phải giữ cho chân-tính của mình tự-nhiên sáng-láng, tâm-địa của mình tự-nhiên sạch trong. Phạm tư tưởng hành-vi lúc ấy, cái gì cũng đều quang-minh mà không có chút chi ám muội...

c) Về hoàng-hôn :

Bóng khuất đầu ghe, mây phong đỉnh núi :

Hiệu còi gọi nguyệt, lanh-lãnh đầu thành, tiếng chày nện sương, thỉnh-thình bên trại.

Đàn gà đà xao-xác trên chuồng, ma chơi chửa lập-lòe ngoài đồng.

Khách đi đường tắt tả mau chân, thuyền về bến vội vàng bẻ lái.

Đương lúc ấy, ta thương những kẻ hôn-mê đi vào đường tối. Khi còn sáng rõ ràng họ cũng chưa biết đi đâu nữa lúc nhá-nhem này thì họ sẽ quên cả không biết đâu là nhà cửa...

d) Về chập tối :

Chốn bụi hồng, ngựa hồng im tiếng hét, nơi nước bạc, cá bạc đà xếp vây.

Trong gác phượng-hoàng, khách ham rượu miệt-mài tiệc yến ; trên lầu anh-vũ, người mê hoa say đắm cuộc vui.

Nào kẻ cười trắng cợt gió, nào kẻ đàn ngọt hát bay.

Ai ai đều chỉ hám cái thú hôm nay, nào xá nghĩ đến cái lo ngày khác ..

đ) Về nửa đêm :

Cây đèn bạc, lửa tàn đầu cạn ; còi bụi hồng, người vắng tiếng im.

Cõi ngoài quang muôn dặm gió mây, giữa trời treo một vầng giăng bạc.

Trông vào rùng rúc, lấp-lánh như vàng; ngó tới vườn hoa, long-lanh tựa ngọc.

Tiếng nhạc lẻ oán than nơi trướng huệ, khúc vượn sâu vắng-vắng chốn chùa thông.

Sao vân-hà xê-xế ngang trời, hồn quỷ khóc âm-thầm nơi nội vắng.

Giọng quỳên thêm khắc-khoải, giấc bươm-càng mơ-màng. Người ta lúc đó có khác nào chiếc thân côi-cút tợ ở giữa rùng, mà hồn mộng thì lang-thang ngoài nghìn dặm. Cam chịu cho con ma ngủ nó ám-ảnh, suốt đêm mà không biết đến thần-trí vẫn sáng-láng ở trong như ngọc đước hay sao?

e) Về gần sáng :

Giương bạc ngậm vành núi biển, vừng hồng chưa lộ biển xanh.

Tiểu trùng nọ càng râm-ran nơi thành cổ, móng ngựa ai đã lặc-cộc chốn thành vua.

Đầu thành cuốn-cuộn mây bay, ngoài cõi mơ-màng sương phủ.

Đó là lúc khách tu-tiền hành-đạo, đó là khi người Phật cầu kinh.

Tuy các nhà chưa mở cửa mà công-phu học-vấn của ta thâu đêm đã hoàn-thành, đây dường dới man-mác, than-nhẫn chúng-sinh, tuy rất mình tính giầy bàng-oàng, mà việc lớn chung thân thế nào, nào ai đã rõ...

### KẾT LUẬN

Xem như trên ấy thì chỗ tinh-thần học-vấn của rần thái-tông trong sách Khóa-bư là ở hai nghĩa. Nghĩa điều-hợp và nghĩa thường-nhiên, nghĩa đê-u-ợp thì phân hẳn chức-quyền tương-trợ, mà không trong-hại. Thế là điều-hòa một cách phân-phán, chứ hông phải là hỗn-hợp. Còn nghĩa thường-nhiên thì

để lĩnh-thức cho chúng-nhân biết trong cái nghĩa vô thường còn có cái nghĩa thường nhiên, cho họ khỏi mê-hoặc ở nhưng lời khích-luận về yếm-thế mà vội sinh ra bi-quan, trán ghét hết bấy cõi hiện-tại, chẳng ích gì cho ai, cũng chẳng ích gì cho mình.

Coi đó thì biết nhà vua tin Phật mà vẫn tinh học Phật để mà đạt quan, để mà tu-dưỡng, để mà độ-thế chứ không bị những điều của người sau giải thích sai-lầm làm cho « ra mê ra điên » như những kẻ phàm phu khác.

• Đối với cõi hiện-thực, nhà vua cùng họ Ktông cùng bàn bạc về đạo tu-tế trị-bình ; mà đối với cõi siêu-việt, nhà vua cùng họ Thích cùng liêu-dao ở cõi pháp-giới, từ-ti phá độ. Một cái tư-tưởng bạc-la như thế mà lại ở vào một vị anh-quân như Trần Thái-tông nên lại càng thấy lợi-ích cho hiện-thế.

Viết đến đây tôi càng tin rằng đời thịnh hay là suy, là toàn do ở học thuật tư-tưởng, nhưng nếu bị một chủ nghĩa nào chuyên chế cả các phương diện thì chính cũng là một cái hại. Là bởi vì Phật-giáo mà không có Nho-giáo thực hiện ra thì chủ nghĩa xuất thế, dễ thành ra chủ nghĩa yếm thế, mà đời sẽ bị thoái hóa cho đến diệt vong.

Nho-giáo mà không có Phật-giáo đề cao lên thì chủ nghĩa hiện thế dễ thành ra chủ nghĩa su thế, mà đời đến dễ hèn hủ bại. Ấy thế cho nên Việt-nam sơ dĩ ở về thời đại Lý Trần, lòng người tiến thủ, thế nước hưng-thịnh, là người ta biết điều hợp và phân phối được cả hai cái linh thần của hai giáo lóa là Nho với Phật. Còn về cận đại, lòng người thoái sức, thế nước suy yếu, là vì một mình Nho giáo chuyên chế cả trên cõi tư-tưởng. Phương chi Nho-giáo lại chỉ là cái xác mà cái hồn thì lại là cái học khoa cử hư văn thì còn gì mà đời không hỏng.

Sau đây lại phụ lục và dịch một bài thơ của Trần-

thái-Tông. Trần-thái Tông có một quyển thi-tập, truyền rằng hay lắm, nhưng nay tập thơ ấy mất rồi, chỉ còn chép lại được có một bài tặng vị sư chùa Thanh-phong-tem như sau này. †

風打松關月照庭 Phong đả tùng quan nguyệt chiếu đình,  
 心頭風景共淒清 Tâm đầu phong cảnh cộng thê thanh.  
 箇中滋味無人諶 Cá trung tư vị vô nhân thức  
 當與山僧樂到明 Đương dĩ sơn tăng lạc đáo minh.

Dịch :

† Gió đập cành thông nguyệt sáng trung.  
 Cảnh chùa đêm ấy thú bao chừng  
 Thức chơi suốt sáng sư cùng tớ.  
 Chỉ có hai ta biết thú chững

D. N. T.

## Tam chuyện pháp luân

Bài diễn văn của Sư ông Trí-Hải

(tiếp theo và hết)

Bấy giờ Phật bảo rằng : Nay các thầy sa-môn, các thầy nên biết, các thầy nên nhận rõ rằng : hết hảy các loài trong thế-gian này phải chịu rất nhiều phiền khổ não như khổ về sinh, khổ về già, khổ về ốm, khổ về chết, yếu mến nhau mà phải biệt ly, chỗ về thù oán mà phải chịu, cho chí những sự hương lo, buồn, bực, tức, giận, hết thấy những sự không vừa lòng, những sự trái ý đều là khổ cả.

Này các thầy sa-môn, các thầy có biết những sự khổ ấy ở đâu mà ra không ? chính là do lòng vọng tưởng hòa hợp với cảnh trần gom góp kết tập gây thành cái nhân khổ, nên mới phải chịu cái quả khổ đó, nên cứ phải bị luân hồi khổ não mãi

đời trước làm nhân cho đời sau, đời sau là quả đời trước. đời nọ nối đời kia, đời kia truyền đời nọ không biết đến đâu là cùng tận được.

Này các thầy sa môn ! nay muốn trừ diệt cái gốc khổ đó phải làm thế nào, tức là phải trừ diệt những sự nghĩ sảng ở trong, không say đắm ham mê cảnh vật ở ngoài, lòng thường vắng lặng yên tĩnh, không hề vương chút bụi trần không hề nhiễm trước mọi phép.

Này các thầy sa-môn ! hết thấy chư Phật trong ba đời đều do đạo bát chính mà tu lên, tới cõi nát-bàn, tới ngôi chính đẳng chính giác : 1. chính kiến ; 2. chính tư duy ; 3. chính ngữ ; 4. chính nghiệp ; 5. chính mạng ; 6. chính tinh tiến ; 7. chính niệm ; 8. chính định, đó là con đường chính đũa, đưa thẳng tới ngôi vô-thượng bồ-đề (thành Phật) không bao giờ còn phải chịu lưu chuyển nữa. Không còn phải chịu khổ não nữa, đời đời được giải thoát siêu rạo tự tại.

Thế nào là khuyến-chuyên : nghĩa là Phật đã chỉ bảo cho biết rõ ràng mọi phép, thế nào là khổ là vui rồi, lại khuyến nên thực hành theo cái phương pháp đó.

Bấy giờ Phật lại bảo các thầy sa-môn rằng : này các thầy sa-môn, những sự khổ ấy các thầy nên biết cho thấu đáo, những sự chiêu tập ấy các thầy nên phải đoạn trừ cho triệt để, chớ để nó lại sinh ra, chớ để nó kết thành nữa ; Những phương pháp trừ diệt ấy, các thầy nên chứng cho tới ; những đạo chân chính, các thầy nên cố tu cố học cho kỹ thành tựu, viên-mãn, đó là khuyến chuyên. Đây xin nói về chứng chuyên : nghĩa là chứng được pháp thân thanh tịnh, không còn phải chịu luân hồi sinh tử nữa.

Bấy giờ Phật bảo các thầy Sa-môn rằng : « này các thầy Sa-môn, hết thấy mọi sự khổ ta đã biết, đã biết một cách rõ ràng, không còn chút chi là mơ



ở cả, không còn ai bảo những sự đó là vui được nữa, đây chính thật là cái khổ của các bậc hiền nhân đã biết rõ.

Này các thầy Sa-môn những sự kết-lập, những sự hiên-cảm ta đã đoạn trừ rồi, những phép diệt khổ đã chứng tới, đạo vô thượng chính đẳng chính giác (thành Phật) ta đã tu thành.

Các vị nghe xong, ai nấy điều tỉnh ngộ, bao nhiêu nghiệp chướng đều tiêu tan hết, không còn vướng lấy may một chút bụi trần nào, cùng chứng được đạo A-la-hán cả. bèn chấp tay cúi đầu đảnh lễ, ngợi khen công đức, Phật lại nói bài kệ đáp rằng :

不可言說法甚深，  
真如寂靜無名字。  
最勝憍陳如先証，  
我所求道得不空。

*Dịch là :*

*Bạn nói sao cùng phép quá sâu ?*

*Chân như yên lặng có tên đâu.*

*Kiều-trần chứng trước là hơn hết.*

*Đã toại lòng ta gắng sức cầu.*

Từ bấy giờ trở đi mới thành đủ tam bảo, ở thế gian thì có tam bảo, đức Thích-ca là Phật bảo, pháp tử để pháp bảo, lữ ông Kiêu-trần-Như là tăng bảo.

Từ đó thầy trò xum họp cùng nhau, hằng ngày buổi sáng cầm bát đi khất thực, đem về đến ngộ thụ trai, buổi chiều thuyết pháp hoặc ngồi thuyền đọat, dần dần dần dần nghe tiếng đến tham cầu, Phật đều hóa độ cho hết, ông mấy mà số đệ tử thường ở bên ngài có tới 1250 người, còn những người tới nghe thuyết pháp tu hành đạo không biết bao nhiêu mà kể. Phật đi đến đâu thì vua đến dân, đều cùng xu hướng tín ngưỡng

sùng bái rất là thành kính, những đàn ông con giai nó nức rủ nhau xuất gia hầu hết, bấy giờ đàn bà con gái kêu khóc như di, kẻ mất chồng. người mất con, phong trào rất là náo nhiệt, sau Phật phải đặt ra giới luật hạn chế mỗi nhà chỉ được một người xuất gia, mà con muốn xuất gia phải được cha mẹ bằng lòng. Nói thế chắc có người hoài nghi không tin cho là hoang đường, không đúng sự thực, song xét ra cũng không có chi là lạ gì cái tính tự nhiên trên lam dưới bể trước, huống chi Phật là một vị thái tử, đương sung sướng an nhàn quyền cao chức trọng, bỗng chốc bỏ hết vào ở chỗ rừng hoang thú rữ tu hành khổ hạnh, thiệt là bỏ những sự rất khó bỏ làm những việc rất khó làm, những bậc như thế ai mà không theo ai mà không phục, ngay như nước ta hồi nhà Trần phần nhiều các vua chúa đi xuất gia thành ra nhân dân nó nức rủ nhau đi tới nửa phần người trong nước. Vậy phỏng thử bấy giờ có một ông vua nào; ông thủ-tướng ông giám-quốc nào đi xuất gia, như các vị Phật tổ xưa thì dấu pháp luật nghiêm cấm đến đâu chắc cũng không thể nào ngăn cản được những người xuất-gia. Huống chi được gặp Phật, được nghe lời Phật thuyết pháp, xem thế đủ rõ là pháp của Phật mẫu-nhiệm biết chừng nào, công đức trang nghiêm biết chừng nào.

Trí-Hải

## PHẬT TỔ TÂM ĐĂNG

### MẤY LỜI NÓI ĐẦU

*Cái kho thông xuất chính-pháp không thể nói năng ra được, nhưng không nói thì lấy gì biểu thị ra được; Cái tâm niết-bàn màu nhiệm, không lấy văn chữ mà biên chép được, nhưng cũng cần phải biên ra văn tự mới tuyên-dương lên được. Nếu cứ chấp rằng: « cái tướng*

nhân-thật không có tướng» mà bỏ văn-tự đi thì cũng là soi lẫm. Nên biết rằng cái chân tâm màu nhiệm sáng láng, chúng sinh tuy vẫn sẵn có đó, nhưng vì vô minh che lấp mất rồi, nếu không nói ra nhờ nói, biến ra văn tự, thì còn nhờ vào đâu mà tỉnh lại được nữa! Đạo Phật cũng như mặt giăng, kinh Phật cũng như ngón tay, nhờ có ngón tay chỉ lên chỗ mặt giăng, chúng sinh mới biết có mặt giăng. Nhưng khi thấy mặt giăng thì phải ngấm nghĩa mặt giăng, mới rõ hết cái vẻ linh-lung của mặt giăng, nếu cứ nhìn cái ngón tay thì còn thấy gì nữa. Học Phật cũng thế, đọc kinh cho biết cái lý chân-tâm màu nhiệm sáng láng của ta vẫn có, thì phải vận cái trí-quang mà soi tỏ tâm ta, mới thấy tỏ chân tâm chân tính được, chứ cứ dúi mái trên mặt kinh mãi thì có ích gì. Hiểu được như thế thì mới hiểu rõ cái lý tại sao không cần có văn tự mà cũng không thể bỏ văn tự được. Trong quyển Phật-lồ-tám-đăng này có 40 bài kệ, bắt đầu từ quá khứ Thất Phật, cuối cùng đến ngài Lạc-Tổ, mỗi bài bốn câu, lời ít ý nhiều, là cái phép màu của chư Phật lấy tâm ấn tâm rồi dùng văn tự mà biểu thị cái kho thông suốt chính pháp, cái tâm niết-bàn màu nhiệm cho muôn đời cùng soi. Nhưng vì lời nói u-huyền, ít người hiểu được, may nhờ có ngài Liễu-nhiên hòa-thượng, nghiên cứu lâu năm, ngộ được phép màu muốn báo ơn Phật, nên mới giải rõ đại ý từng câu, để cho chúng sinh biết tỏ đến chỗ tâm tủy của Phật tổ. Tôi cũng là một người khổ vì học mãi không hiểu, nay được xem sách của Hòa-thượng, y như vèn quang mây mù, thấy tỏ trăng sáng, nên mới đánh bạo dịch ra quốc văn để cống hiến cùng các Phật tử, mong rằng các bậc cao minh cùng đính chính lại cho thực là may lẫm.

TÌM HIỂU-CHỮU cần chi



## PHẬT TỒ TÂM ĐĂNG

## 1. Bài kệ của đức Tỳ-bà thi Phật

(Một vị Phật thứ 998 trong số nghìn Phật ở kiếp  
trung nghiêm đời quá khứ)

身從無相中受生 Thân tòng vô tướng trung thụ sinh,  
猶如幻出諸形像 Do như huyền xuất chư hình tượng,  
幻人心識本來無 Huyền nhân tâm thức bản lai vô,  
罪福皆空無所住 Tội phúc giai không vô sở trụ.

Đại ý bài kệ này nói rằng trước khi cha mẹ chưa sinh, thì tinh và thể nguyên lai vẫn không vẫn lặng, xét rõ không có hình có tướng chi cả. Hết thấy các thân-tướng kia, là do trong nơi không có tướng (vô tướng) kia, thốt nhiên nảy mỗi nghĩ sáng, rồi cùng các nhân duyên hòa hợp mà sinh ra, cũng như trong dắc chiêm bao, tạo ra những hình tướng giả giới. Nên biết rằng cái tâm thức của người già giới kia nguyên lai không có, thì tội phúc cũng đều không cả không có dính lư vào chỗ nào nữa vậy.

« Tâm ta lan man thì mọi pháp bởi đó sinh ra, tâm ta lặng yên thì mọi pháp cũng lặng yên, tâm pháp đã lặng yên cả rồi, thì tinh-thể lại hoàn toàn là hư không là sáng suốt ».

## 2. Bài kệ của đức Thi-khí Phật

(Một vị Phật thứ 999 trong số nghìn Phật ở kiếp  
trung-nghiêm đời quá khứ)

起諸善法本是幻 Khởi chư thiện pháp bản thị huyền  
造諸惡業亦是幻 Tạo chư thiện nghiệp diệc thị huyền,  
身如聚沫心如風 Thân như tụ mạt tâm như phong,  
幻出無根無實性 Huyền xuất vô căn vô thực tính.

Đại ý bài kệ này nói rằng: Trong cái linh chân thật kia, không có nhóra lên, không có diệt mất, hề động mỗi nghĩ tức thì sai rồi, cho nên làm các sự lành nguyên cũng là giả giới là hư sằng, mà góy nên nghiệp ác cũng là giả giới hư sằng cả. Vì cái thân như bọt nổi, làm như gió qua, tuy là giả giới tao ra, mà xét hết không có căn bản, không có cái chân thật vậy.

α Trong cái linh chân-thật, nguyên không có gì là giả giới, lặng yên thường chiếu tỏ, chiếu tỏ vẫn lặng yên, không thể nghĩ bàn được.

## VIỆT-NAM THIÊN-TÔNG THẾ-HỆ

(tiếp theo)

Đời thứ 16, ba người

### 1. Am-trí 庵智 Thiên-sur

Am trí Thiên-sur còn một tên là Tĩnh-lự 靜慮 Người quê ở Phong-châu, họ Lê, húy là Thuởc 驟, giòng-giới Ngự-man-Vương 禦 養 王 triều Tiên Lê. Ông tổ tam đại là Thuận-tông 順宗 làm quan đời nhà Lý đến chức Trung-thư Đại-liêu-ban, lấy bà Kim-thành công-chúa. Cha là Đạc 鐸 làm quan đến chức Minh-tự 明字, Anh là Kiếm 劍 linh chức Tam-nguyên-đô Tuần-kiêm 三源都巡檢 kiêm bổ chức Châu-mục. Am-trí Thiên-sur ngày còn nhỏ học khoa cử, đỗ Tiến-sĩ, sung chức Cung-hậu Thư-gia 禁 候 書 家 Năm 27 tuổi, một hôm hôm theo anh đến nơi pháp-tọa của Giới-không Thiên-sur nghe giảng về kinh Kim-cương. Nghe giảng đến bốn câu kệ:

一切有爲法 Nhất thiết hữu vi pháp,

如夢幻泡影 Như mộng huyễn bào ảnh.

如露亦如電 Như lộ diệc như điện,

應作如是觀 Ứng tác như thị quan.

Dịch : Hết thấy những cái hữu-vi-pháp,  
 Như mơ như幻境 như bọt, bóng.  
 Lại như xương mọc và như chóp,  
 Nên coi như thể không khác gì.

Am-trí than rằng :

— Lời Như-lai dạy không sai. Các cái ở thế gian đều là giả dối cả chứ không phải là thực, chỉ có đạo mới là thực. Vậy ta còn cầu gì nữa. Vả đạo Nho nói về luân-lý quâa-thân, phụ-tử mà đạo Phật nói về công đức Bồ-tát, I'banh văn. Hai đạo tuy khác mà cùng về một gốc. Song đến cái chỗ toát được cái khổ sinh-tử, rút được cái tráp hữu vô thì phi đạo Phật không có được.

Nói thế rồi Am-trí liền gọt đầu xuất gia. Sau khi đã hiểu đạo, người liền vào ngồi ở dưới gốc cây trong núi Từ sơn, Ngày thì đọc kinh, tối thì ngồi thiền-định, nguyện tu bành khổ hạnh đủ 6 năm mới thôi. Một ngày kia, Am trí Thiền-sư đang ngồi, bỗng thấy một con hổ đuổi một con hươu chạy đến, Thiền-sư bèn khuyên răn con hổ rằng :

— Hết thấy chúng-sinh, đều tiếc tình mệnh mình. thì may chớ nên hại nó nữa.

Con hổ nghe nói liền cúi đầu nằm nép xuống đất làm ra giàng quy y rồi đi. Am-trí Thiền sư bèn dựng am ở dưới chân núi dạy học trò, bốn phương đem lễ đến cúng dàng chất lên thành từng đống. Những mán-thổ ở gần núi ấy nổi lên làm giặc cướp đông lắm. Mỗi lần Thiền sư ra cửa là thấy có một con hổ lớn ngồi canh ở cửa am nên bọn cướp ấy không dám bén mảng. Sau bọn cướp mán thổ ấy nghe lời Thiền-sư dạy khuyên mà quy y làm thiệu không biết bao nhiêu mà kể.

Hai triều vua Anh-tông, Cao-tông nhà Lý (1133-1209) cho đến mời Am-trí Thiền-sư nhiều lần, Người đều không ra. Có quaa Phụ-quốc Thái úy là Tô-hiến Thành. quan Thái bảo là Ngô-hòa-Nghĩa đều đến xin làm đệ-tử, mà

trải 10 năm không được gặp mặt Người lần nào. Bỗng một hôm, các ông cùng được gặp mặt Người lấy làm mừng lắm. Các ông vừa hỏi thăm Người xong thì Người đọc lên một bài kệ rằng :

既 欣 出 素 養 胸 中 *Ký hoài xuất tố dưỡng hung trung,*  
 聞 說 微 言 忘 允 從 *Văn thuyết vi-ngôn ý đoãn tông.*  
 貪 欲 黜 除 千 里 外 *Tham dục truất trừ thiên-lý ngoại,*  
 希 夷 之 理 日 包 容 *Hi-di chi lý nhật bao dong.*

Dịch : Đã loan bồi dưỡng lấy lòng ta;

Nghe đạo thì theo chớ lánh xa.

Lánh xa tham dục ngoài nghìn dặm,

Chứng lẽ huyền vi thế mới là.

Người lại đọc :

淡 然 自 守 *Đạm nhiên tự thủ,*  
 惟 德 是 務 *Duy đức thị vụ.*  
 或 云 善 言 *Hoặc vân thiện ngôn.*  
 拳 拳 一 句 *Quyền quyền nhất cú.*  
 心 無 彼 我 *Tâm vô bỉ ngã,*  
 既 絕 昏 霧 *Ký tuyệt hôn vụ,*  
 日 夜 陟 降 *Nhật giạ trắc giáng,*  
 無 形 可 住 *Vô hình khả trụ,*  
 如 影 如 響 *Như ảnh như hưởng,*  
 無 迹 可 趣 *Vô tích khả thú.*

Dịch : Lấy đức làm trọng, thanh đạm giữ mình,

Một lời nói phải, ghi nhớ đỉnh-ninh

Lòng không bỉ ngã, sáng sửa quang minh.

Đem ngay cảm cách, chẳng thấy tâm binh,

Như vang như bóng, vết sạch xanh xanh.

Độc xong Am-trí Thiên-sur chấp tay ngồi doan trang  
 mà hóa Các quan và đệ tử khóc lóc râm ran cả vùng núi.

D. N. T.

## Khảo cứu về Nhục thân hai vị cao Tăng chùa Đậu

Chùa Đậu tên chữ là chùa Pháp-Vũ hay là chùa Đậu thành, ở về làng Đa-phù, tổng La-phù; phủ Thường-lin, Hà đông, chùa làm từ đời vua Sĩ-vương cũng thờ Từ-pháp như chùa Đậu ở Bắc-ninh, trường Bác-cổ đã công nhận là cổ-tích, những di tích còn lại đã chụp ảnh và chép thành sách,

Tôi nghe tiếng, thân đến chiêm yết và quan sát, lạ nhất và quý nhất là nhục thân sắc khô hai vị cao tăng thời cổ, trải mấy trăm năm từ đời Lê đến giờ, vẫn còn y nguyên như người ngủ, thực là sắc người khô dẹt đi, chỉ có da bọc lấy gân và xương, còn y phục thì lâu đời nát đi cả, di sắc ấy gõ vào bồm bộp như gõ vào con búp-bê. Hai vị cao tăng :

Một vị quý hiệu là Vũ-khắc-Minh.

Một vị quý hiệu là Vụ-khắc-Trưởng.

Hai vị đều là người trong làng, đã có vợ con, bán thể xuất gia, tu ở chùa làng, hiện nay con cháu đã đến đời thứ 18, 19 là Hào-trưởng, xem sự lịch ở chùa và làng ấy còn chép lại thì khi hai Ngài đã tu hành ngộ đạo, bèn bảo đồ đệ làm thảo-am ra bên ngoài chùa, trong am để mấy bộ kinh, một cái mõ và bát nước lã, đóng kín cửa lại để Ngài ngồi trong am tụng kinh, Ngài dặn đồ đệ rằng: khi nào thấy tắt tiếng mõ tức là lúc ngài tịch, thì sẽ mở cửa mà vào, hề thấy sắc người đồ ra mà hơi thổi thì đem chôn đi, nếu cứ ngồi y nguyên mà không hơi thổi gì thì để lại mà thờ.

Nay nhục thân hai vị vẫn thờ ở hai cái am hai bên tả hữu ngoài chùa.

Các nhà Khoa-học và các nhà Khảo-cổ Âu-tây đã đem tiêm thử vào xem, cũng công nhận là sắc người khô dẹt đi thực.



Cứ lầy nhẽ thường mà nói, thì dù con vật nhỏ như con cua, con cóc chết đi cũng tanh hôi thối nát, huống chi là sắc người. Nhà Khoa-học thì ngời rằng : sắc này tất có tiêm thuốc hóa học vào, nhưng họ lại nghĩ rằng việc này thuộc về cổ học ở Á-đông, và lại mấy trăm năm về trước, thì làm gì có thứ thuốc tiêm ấy, họ đã đem lý do ấy về bên Tây nghiên cứu xem ra thế nào.

Theo về Phật-học thì các vị cao Tăng tu luyện đã ngộ đạo, học phép tọa thiền, thu hết cái tâm tán loạn vào chỗ chính định, trừ bỏ được hết mọi sự trần tục, lấy tan mọi hỏa tức là chính định hỏa ở ngay trong miên mà đốt hết mọi chất trần tục ở uế, tại lúc thân lìa khỏi sắc, tự khác cái sắc phải khô đét đi mà không hôi thối được vậy.

Nước ta ngày nay gặp cơ duyên Phật tử diễm hóa, sôi nổi cả Ba kỳ, mong rằng các nhà xuất gia, tại gia, lưu tâm nghiên cứu đến Phật học vắng cảnh chùa Đậu đường đi do Phủ-lý Thượng-tin đi xe tay độ 5 km thì đến chùa chiêm yết và quan sát, sẵn có tài liệu hiển nhiên, tương cũng giúp ích về sự khảo cứu Phật học và có thể tìm đến chân lý cao thâm. Nhất là Hội Phật-giáo Bắc-kỳ điều đình với trường Bác-cổ và dân làng Đa phúc rước nhục thân hai vị cao tăng lên đóng khám lồng kính để thờ ngay ở chùa Quán-sứ, trước đề thập phương tứ chúng chiêm ngưỡng, sau đề các nhà khảo cổ Đông Tây kính tâu, thực là công quả lớn lao trong việc chấn hưng Phật-giáo vậy, mong lắm thay.

TRẦN-HUY-HÂN



QUÍ TÍNH PHƯƠNG DANH CÁC VI  
CÔNG ĐỨC ĐÃ CÙNG VÀO VIỆC LÀM CHÙA  
TRUNG - ƯƠNG

M. Nguyễn Văn Châu, lý trưởng thôn thượng, xã Qui-đê, huyện Trực-ninh Nam-định	5\$00
M. Nguyễn Văn Bích, cựu Tộc-biêu, thôn Trung, làng Qui-đê, huyện Trực-ninh Nam-định	5 00
M. Nguyễn Đức Phơn, Chánh hương hội làng Sa đê, huyện Trực-ninh, Nam-định	5 00
M. Nguyễn Văn Long, cựu phó tổng xã Sa Đê, huyện Trực-ninh, Nam-định	5.00
M. Lương Văn Giá, Hương hào, thôn Cu-pháp, xã Duyên bình, huyện Trực-ninh Nam-định	5.00
M. Lương Văn Năm, Tùng ngũ phẩm đời trưởng, xã Duyên bình, Trực-ninh Nam-định	5 00
M. Nguyễn Văn Đôn, cựu thư ký làng Gò nông, huyện Trực-ninh, Nam-định,	5.00
M. Vũ thi Lợi, thôn cỏ nông, huyện Trực- ninh Nam-định,	5 00
M. Trần Văn Tuyết, Phó-lý, thôn Hưng lễ, làng Duyên bình, huyện Trực-ninh, Nam-định,	5.00
M. Trần Văn Thừa, Cửu-phẩm đời trưởng, thôn Thái bình, xã Duyên-bình, Trực-ninh, Nam-định	5.0
M. Đoàn Văn Tay, Cựu thư-ký thôn-nam, xã Duyên bình, huyện Trực-ninh, Nam-định	5.0
M. Vũ Đình Uông, cựu phẩm bá-hộ, thôn Nam- ngoại xã qui-đê, huyện Trực-ninh Nam-định,	5.0
M. Nguyễn Văn Tuyên, Chánh lục phẩm, làng Đông hạ, Liễu-đê huyện Trực-ninh, Nam-định	5 0
M. Ngô Văn Bị, cựu tiên chỉ làng An-phú, thượng thôn, xã Liễu đê, trực-ninh, Nam-định.	5.0

(còn nữa)

那時追悔學道無因。何如直下承當。莫待今生蹉過。  
釋迦文佛捨皇宮。直往靈山。居士龐公將家財悉沉  
滄海。真武不統王位。惟務修行。呂公旣作神仙。尚能  
參請。蘇學士常親佛印。翰文公終禮大顛。裴公奪簡  
於石霜。房相問法於國一。妙善不招駙馬成佛無疑。  
六祖相遇客人。聽經頓悟。禪道若無貺味。聖賢何肯  
皈依。華林感二虎隨身。投子有三鴉報曉。李長者解  
經而天厨送食。須菩提打坐而帝釋散花。達磨執履  
西歸。普光搖鈴騰去。羅漢來參於仰山和尚。獄帝受

戒於思大禪師。徑山至今猶是龍王打供。雪峯徃昔  
能使木人開山。此皆已驗之因由。切莫自生於退屈。  
野狐尚聽百丈法。螺螄猶護金剛經。十千遊魚聞佛  
號。化爲天子。五百蝙蝠聽法音。總是聖賢。蟒聞懺而  
生天。龍聽經而悟道。彼物尚能頓悟。况人何不回心。  
或有埋頭喫飯。而空過一生。或有錯路修行。而不省  
這意。豈識菩提覺性。箇七圓成。爭知般若善根。人人  
具足。莫問大隱小隱。休別在家出家。不拘僧俗。祇要  
辨心。本無男女。何須著相。未明人妄分三教。了得底

## KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

### HÁN

Na thời chuy hồi, học đạo vô nhân. Hà như chực hạ thừa đương, mặc đãi kim sinh sa quá. Thích-ca vân Phật, xả hoàng-cung chực vãng linh sơn ; Cư-sĩ Bàng-công, tương gia tài tất chằm thương-hải, Chân võ bất thống vương vị, duy vụ tu hành ; Lã-công ký tác thần tiên, thượng năng tham thánh. Tô học-sĩ thường thân Phật ấ, Hàn-vân công-chung lễ Đại-diên Bùi-công đoạt giản ư thạch-xương-Phòng tướng văn pháp ư Quốc nhất. Riệu-thiện bất chiêu phụ-mã, thành Phật vô-nghi ; Lục-tổ trong ngộ khách nhân, thánh kinh dẫn ngộ. Thuyền đạo nhưc vô hướng vị, thánh hiền hà khảng quy y, Hoa-lâm cảm nhị hồ tùy thân, Đầu-tử hữu tam nha báo hiệu. Lý-trưởng-giả giải kinh nhi thiên-chủ tống thực, Tu-bồ-đề đả-tọa nhi đế-thích tán hoa. Đạt-ma chấp lý tây quy, Phổ-quang giao linh dâng khố. La-hán lại tham ư Ngưỡng-sơn hòa-thượng, Nhạc-đế thụ...

### VIỆT

Bấy giờ biết hồi, học đạo không đương. Chỉ bằng phải dầm dng ngay, đừng để cái đời này lỡ. Phật Thích-ca bỏ cung vua thẳng tới linh-sơn, ông Bàng-công đem gia tài ra đim đông-hải. Chân-võ chẳng chịu làm vua, chỉ chằm tu hành, Lã-công đã luyện thành tiên, còn hay mộ Phật, Tô-học-sĩ thường thân Phật-ấ, Hàn-vân-công phải kính Đại-diên. Bùi-công cướp thể ở thạch-xương, Phòng-tướng hồi pháp cụ Quốc-nhất. Riệu-thiện không kén phò-mã, thành Phật tức thì ; Lục-tổ mới gặp khách-nhân, nghe kinh sực lĩnh. Đạo thuyền nếu không thủ vị, thánh hiền sao chịu quy y, Hoa-lâm cảm hai hồ theo hầu, Đầu-tử có ba chim báo sáng. Lý-trưởng-giả giải nghĩa kinh mà thiên chủ cũng cõ, Tu-bồ-đề vào thuyền-dịnh mà Đế-thích tung hoa. Đạt-ma sách giấy về tây, Phổ-quang khua chuông bay bổng. La-hán lại hồi đạo hòa-thượng Ngưỡng-sơn, Nhạc-đế xuống thụ-giới thuyền-sư Tư-dại...

## HÁN

Giới sư Tư-đại thuyên-sư. Kính sơn chí kim do thị Long-vương đả cùng, Tuyết phong vãng tích năng sử mộc-nhân khai sơn, Thử giai vĩ nghiệm chi nhân-do, thiết mặc tự sinh sư thoái khuất. già hồ thượng thỉnh Bạch-trượng pháp, Lo-sư do hộ Kim-cương kinh. Thập thiên du ngư, văn Phật hiệu hóa vi thiên-tử; Ngũ bách biện bức, thỉnh pháp âm tông thị thánh hiền. Mãng văn sám nhi sinh thiên, Long thỉnh kinh nhi ngộ đạo. Bĩ vật thượng năng lĩnh ngộ, hưởng nhân hà bất hồi tâm. Hoặc hữu mai đầu khiết phạm nhi không quá nhất sinh, hoặc hữu thác lộ tu hành nhi bất lĩnh giá ý. Khởi thức bồ-đề giác tỉnh, cá cá viên thành; Tranh-tri bát nhữ thiện căn, nhân nhân cụ túc. Mặc vẫn đại ần tiêu ần, hư biệc tại gia xuất gia. Bất câu tăng tục, chỉ yếu biệc tâm; Bản vô nam nữ, hà tu trước tướng. Vĩ minh nhân vọng phân tam-giáo, liễu đặc đề...

## VIỆT

Kinh-sơn đến; nay còn được Long-vương dâng cúng, Tuyết-sơn từ trước hay sai người gõ khai sơn, ấy đều nhân-do đã nghiệm, đừng sinh chán nản mà lui. Cáo đồng còn nghe phép Bạch-trượng, ốc vận còn hộ kinh Kim-cương. Mười ngàn cá nghe hiệu Phật hóa làm thiên-tử, năm trăm doi nghe tiếng pháp đều nên thánh hiền. Trần nghe sám mà sinh lên trời. Rõng nghe kinh mà hiểu tới đạo. Ấy vật còn hay tự ngộ, sao người mà chẳng hồi tâm. Hoặc cứ cầm cò nbai com mà suốt đời bỏ lữ, hoặc tu hành lạc lối mà đạo chính chẳng tin. Hay đầu bồ-đề giác-tỉnh, người thầy viên thành; nào rõ bát nhữ căn lành, ai nấy vẹn đủ. Chẳng cứ đại ần tiêu ần, chẳng kể tại gia xuất gia. Hỡi chi tăng tục, chỉ cốt tỏ tâm, Nguyên không gái trai, sao nên nệ tướng. Người chưa hiểu cần chia tam-giáo, hiểu đến nơi cùng thấu nhất tâm.

*Cô con gái Phật hái dâu*  
(TRUYỆN BÀ Ý-LAN, PHẬT HÓA  
LỊCH - SỬ TIỂU THUYẾT)

(tiếp theo)

Đội nữ binh vận tải do vị tướng cô-nương ấy rầm rập kéo qua bờ hồ sen, qua cái cầu đá dài rồi đi thẳng vào trong làng. Cái Tí Nam tuy vai gánh nặng chân bước rêu, người tuy đương hăng-hái lấy sức để tiến bước mà nó cũng không quên cái câu chuyện nó đã hứa sẽ kể lại cho cái cô yêu quý của nó nghe lúc nấy. Nó vừa thở hắt hắt vừa gọi:

« - Cô Cám ơi?

Vì nó bị đòn gánh nặng đè vai không ngoảnh cổ lại được, không biết cô của nó đã đi gần nó chưa, nên nó phải gọi lên cho biết. Cám giả lời:

- Tôi đây, chị Tí Nam gọi gì đấy?

Nghe tiếng cô nó nói xát nơi sau chân nó, Tí Nam sung-xương bật cười khanh khách, ròn như cái nắc nẻ, nó nói tiếp to tát lên, vì gánh nặng mà nói chuyện không nói to không được.

— Cô à, cái câu chuyện lúc nãy ấy mà, Chị Đò, Nhựa, những bạn đi cắt cỏ với cháu chị ấy nói hết để cháu vui với cháu. Chị ấy bảo chị ấy khổ quá, thân phận tôi đòi, bao giờ ra khỏi tay người. Chị ấy quê ở huyện dưới, năm 16 tuổi, bố mẹ nối nhau chết, người chủ phải đem vợ chị ấy cho nhà bà Cả Ngõng ấy, cái bà thấp bé sau nói lóc-sóc ấy đấy, lấy 18 quan tiền về nuôi các em Chị ấy. Chị ấy người xinh-xắn thể mà hay làm lắm. Ông việc làm cứ như bay như biển, thế cho nên bà cả Ngõng tiếc chị ấy lắm, chỉ muốn giữ chị ấy suốt đời, rõ thật chị ấy làm giàu cho nhà bà ta, một mình chị ấy đỡ được bao nhiêu người ở. Thế mà bà ta chỉ bởi hột, yêu thương bằng cái lỗ miệng thôi. Ớm thì bỏ năm tr

trông ở số bếp, thuốc thảng cơm cháo, chẳng có, nằm chán thì dậy, lại bảo như thế, đều không trăm hỏi ban được. Quần áo may mà không đủ thay đổi. Nhưng thế nào chị ấy cũng chịu được, không hề nói cho ai biết. Chị ấy chỉ cầu giới khẩn Phật, sao cho thoát khỏi cái địa ngục nhà bà cả Ngõng sớm một ngày là phúc một ngày. Năm chị ấy 20 tuổi, chú chị ấy đã đem tiền lên xin chuộc chị ấy về gả chồng, đâu cái món tiền ấy là tiền của nhà giai người ta đưa ra, bà cả Ngõng, một dảng thì chèn riều cho chị ấy sấu-hồ mà bảo chú chị ấy rằng ý nó không thuận, thôi « con gái như hạt mưa xa, xa đâu ấm đấy », rồi lời gây dựng cho nó ở trên này cũng được. Một dảng tại bà ấy nói dối, bận việc phải đi đâu đi đâu, chú chị ấy không đợi được phải tạm về. Nhà giai người ta sinh ngờ người ta đi hỏi chỗ khác. Thế rồi từ đấy đến nay, ở trên này cũng vạ người đánh tiếng xin chị ấy nhưng bà ấy đều gạt đi nói: quyền ở chú ruột nó ở quê nó kia, chứ tôi biết đâu. Thì ra bà ta chỉ sợ chị ấy đi lấy chồng thì nhà bà ấy gây mất một tay làm ăn trong ngoài đồng. — Nói đến đây, cái Tí Nam ngắt lời, và hỏi vữa lại cô nó một câu cho vui câu chuyện :

— Họ định giùm-hãm người ta đến chết già hay sao cô nhỉ « Giai 30 tuổi đương xoan, gái 30 tuổi đã về già », 28, 29 cái xuân xanh rồi đấy, còn bà cả gì, cô ạ.

— Ông nghe Tí Nam nói, càng đau đớn thay chứ, mà hồng bị số-phận hãm-hiu đầy dọa, bụng cô nghĩ: Đạo Phật cho đời người là bề khổ, ông sai. Ta sẽ lo sao để cứu vớt cho nhau qua khỏi khổ trước mắt này ». Nghĩ thế Cô không biết giá trị Tí Nam câu gì hơn là đáp lại rằng : Phải.



Lời Cám nói có giọng nghẹn-ngào. Ti Nam lại liếc :

- Thế chừng ấy 3 năm nay, Giờ sui-khiến vậy, anh Hai Tài đến ở năm với nhà ông Hương Mùi cùng xóm ấy, anh ta quê ở Lang-tài, nhà cũng nghèo quá, năm thì mẹ chết, năm thì bố ốm, anh em cũng nghèo-cùng cả, công ở của anh ta gửi về tiêu việc nhà không đủ, có khi phải vay công non. Anh ta người xinh giai, nết-na, chín-chắn, hai bên biết nhau rồi thành thuận nhau. Sau bà Cả Ngõng biết chuyện, bà ấy chửi bới tàn-tệ, nhưng không biết bởi duyên gì làm sao ấy, hai bên không thể bỏ cách xa nhau được. Từng thế anh ấy đến lấy bà cả Ngõng xin ở làm ăn cho nhà bà mãi đòi không lấy công chỉ xin gả chị Đổ Nhón cho anh thôi. Trước bà ấy thấy anh ta hay làm thì cũng hơi thuận thuận, sau bà ta nghĩ như thế rồi nó sinh con đẻ cái ra đấy thì ai phải cái nợ tiền-kiếp mà nuôi cho nó, vì thế bà ấy lại thôi không thuận. Hai bên thật gian dứu với nhau thì độ 2 năm nay, nhưng bà ấy giữ ngặt cả bao giờ họ được gặp nhau mà nói với nhau một lúc lâu. Mãi độ hội chùa đầu năm, có hát « quan họ » ở ngoài cổng chùa. Chị Nhón mượn cờ đi xem hát, hai bên gặp nhau khóc lóc mãi rồi mới quyết cùng nhau tìm cách trốn đi. Nhưng dễ đến bây giờ họ mới có dịp trốn đi với nhau được đấy, thì lại bị bắt điệu đem về, « rõ thật tội-nghiệp ».

Ti Nam nói đến đấy thì vừa đến cổng nhà Cám, có chào bốn chị gánh cỏ mà dễ vào nhà mình, còn bốn chị gánh cỏ thì đều về 4 nhà ở trong xóm.

Từ đó Cám mỗi khi sự nhớ lại những tình-trạng thống khổ của bạn gái như cô đã tai nghe mắt thấy ngày hôm nay thì lại thấy xúc-dộng đến tận đáy lòng bi-mẫn.

Thấm-thoắt ao hạ sen tàn, đậu thu cúc nở. Mai vừa

ngạc tuyết, đào dã chào xuân. Bấy giờ là đầu năm Chương-tính Gia-khánh thứ 6, đời vua Thánh-tông nhà Lý. Một cuộc đời thái-bình thịnh-vượng, sung-xương vẻ-vang, một cái buổi người ta gọi là hoàng-kim thời-đại của nước Đại-Việt từ khi dựng nước trở đi chưa từng thấy. Thật thế, thời-đại này bắt đầu từ nhà Lý đến nhà Trần hầu 400 năm, nhà nước thịnh-cường, nhân-dân phong-lúc, võ-công oanh-liệt, văn-vậ mở-mang, mà toàn-bình là ở hồi đầu đời Lý và đời Thánh-tông.

Đời Lý Thánh-tông bấy giờ, về cõi nam thì mới trước đây trong vòng mười năm Tiên-đế Thái-tông thân-chinh đi đánh Chiêm-thành vào đến thành Phật-tạ nước ấy. Ngài lại sai Trương-quân Phùng-tri-Năng đi đánh Ai-lao vào tận giữa nước ấy. Sở dĩ phải có những cuộc dựng binh ấy là vì hai nước ấy cứ hay cho quân vào cướp phá hai giải biên-thùy tây nam nước Đại-Việt. Còn về cõi bắc thì vừa mới tháng 3 năm ngoái đây, Thánh-tông sai quân sang đánh Tàu, Tàu bấy giờ là đời nhà Tống, đối với nước Đại-Việt họ lăm-le xâm lấn việc bang-giao xử nhiều điều phản-phức. Quân Đại-Việt vào đánh đến Khâm-châu thì dương oai diển võ cho người Tàu biết sợ mà kéo quân về, quân Tàu không dám đuổi theo. Ấy cũng nhờ thế, ngoài bốn cõi, khói lang tắt dấu, tấm ngọc im hơi, nên trong nước, một vùng thế-giới, Ló. Tản Hồng Lam, dân-sự mới được yên vui, an-cư lạc nghiệp.

Được làm người ở cái đời tảnh-bình, được làm dân ở cái nước cường-thịnh, được thở hắt cái không-khí tự-do, người ta tự thấy mở mày mở mặt, tự thấy sung sướng đáng sống ở đời, giữa cuộc trần-lao, như trên lạc-quốc. (còn nữa)

Nguyễn-trọng-Thuật

# THỜI SỰ

TIN TRONG NƯỚC

*Kết quả cuộc xổ số Đông-dương*

**NGÀY 4 OCTOBRE TẠI HANOI**

Sáng hôm 4 Octobre, tại tòa Đốc-ly Hanoi đã mở số Đông-dương, về cuộc xổ số lần thứ nhất, kỳ phát hành lần thứ ba Số đặc-biệt xuất bản sáng hôm qua Đ. P. đã đăng các số trúng. Nay đăng lại một lượt và sắp các số trúng theo thứ tự trên dưới như sau này :

Những số sau cùng có 2 con số : 28 và 78 trúng 10 đồng.  
Những số sau cùng có 3 con số sau này trúng 25 đồng : 872 và 401.

Những số sau cùng có 3 con số sau này trúng 50 đồng : 378.

80 số sau này trúng 100 đồng :

010 306	011.943	013.942	014.501	015.273	019 452
020 359	023.275	024.370	035 491	025.518	030 718
034.312	032.454	033.955	035.308	042.910	043 653
045.302	045.472	046.273	047.535	048.655	053.774
055.212	057.115	063.339	064.291	067.619	070 359
072.300	073 493	077.611	078.886	085.490	089.570
093.622	095.320	096.151	096.955	103.880	106.222
110.621	112 448	113.006	113.889	114.645	117.651
117.824	118 011	122.013	124.983	129.583	130.059
130.557	131.016	133.064	147.727	147.874	150.585
155 316	158 677	161.763	163.201	163.668	164 809
164.915	166.427	170.562	170 976	172.543	173.591
180.898	185638	186.855	187.365	188.163	192.913
199 381	189.366.				

16 số sau này trúng 500 đồng :

002.399	009.982	000.391	035 709	065.452	074.489
076.608	106.157	114.045	133.467	150.712	180.459
189.558	190 900	192.388	196.139.		

8 số sau này trúng 1.000.

053.362 069.576 092.683 098 858 147 484 100.957  
192 300 195.373.

Số sau này trúng 4.000 đồng : 079.798.

*Lệnh cấm*

Theo sắc lệnh ngày 21-8-1939, thi hành tại Đông-dương mấy điều cấm này : Những bản in, bức họa, bản thảo, bất cứ về loại gì đều cấm không được lưu-hành, phát-hành, bán, bày hay tàng-trữ, nếu không trình tòa kiểm-đuyệt. Những máy vô-tuyệt-diện truyền thanh những máy chớp bóng, cũng không được truyền hay chiếu một thứ gì mà không trình tòa kiểm-đuyệt trước.

*Miếng thịt phần biếu với mạng người*

Có lẽ miếng thịt phần làng nó đã thấm sâu vào trong máu người Việt-Nam mà không thể lấy phương pháp gì tẩy sạch được ư ? Vì một miếng phần biếu đình trung mà lâu đời nay, người ta thù nhau kiện nhau, giết nhau, đào mả nhà nhau, giết cả họ nhà nhau. Nay đời văn minh, thế-giới tiến hóa, mặc ; thế-giới chiến tranh, mặc ; ở trong làng họ cứ giết nhau về miếng phần biếu, thế cũng là một cái lý-quan của thế-giới ngày nay. Ở Thanh-hóa, làng Dương-thành, phủ Hoảng-hóa mới xảy ra cái án mạng vì cái dò lợn biếu cất to quá. Số là Lý cự Thụ vì rấm ngọc, rợ y chết. Lệ làng cái lương chỉ lấy triết can 12 quan tiền, y trái lệ, lại cứ làm cỗ mời làng. Người dân anh làng là Đền phản đối, Lý cự Thụ sinh thù oán. Nay trong giáp có lễ tế, cha của Thụ đã sách thủ lợn, Thụ lại đòi lấy chân dò mấy tên giai làm phần là đầy lý của Thụ cất cái dò biếu Thụ to quá. Thấy thế ông Đền có nói, Thụ liền cầm quốc đánh Đền rồi cho gia-nhân đánh trói Đền ở gốc cây cau với người về phe Đền là Lào.

Đến 7 giờ tối Thụ lại đến chửi Đền ở chỗ bị chửi, nửa đêm thì Đền tắt thở. Nay Thụ và họ đầy tớ đang b

lò kết án nặng. — Coi đó ta thấy ma lực của miệng thì biểu đình trung đã ghê chưa.

*Hơn 300 dân của làng Đông-khê thưa Lý-trưởng về lợi ức hiếp và ăn chặn tiền công*

Kiến-an, 6-10-39, một bọn dân ở làng Đông-khê, Kiến-an, gần Haiphong, lên tỉnh thưa Lý trưởng Trần-văn-Ấm về tội ức hiếp và ăn chặn tiền công. Nguyên Chính-phủ có sức dân mấy làng gần Hải-phòng đi đảo đất đắp một con đê dài thì Chính-phủ cử giữ cho người đắp mỗi thước khối, công là 0p80. Thế mà Lý Ấm chỉ trả cho mỗi người công là 7, 8 xu một ngày, Đền bà làm thay thì chỉ cho ba xu một ngày thôi. Ai hạn việc riêng hay ốm thì Lý Ấm đòi người giàu 1p00, nghèo 0p60. Lại còn say rượu đánh đập dân phu là khác. Bởi vậy dân làng đi kiện (rút báo Đông-pháp ngày 9-10).

## TIN THẾ GIỚI

*Cuộc chiến tranh Âu châu Mặt chận Pháp Đức*

Non một tháng lấy được Ba-lan và chia một phần cho Nga, Đức định sẽ lập lại một nước Ba-lan mới do Đức bảo-hộ ở giữa khoảng đất Ba-lan cũ mà 2 mé đã bị thuộc Đức và thuộc Nga. Hitler tưởng thế là đắc sách, hôm nọ bỏ Hít tuyên-bố ở nghị-viện lấy sự xâm-chiếm ấy làm chiến-công nhất thế giới xưa nay. Nhưng phái ngbĩa-khí Ba-lan nào đã chịu. Người ta đã lập Chính phủ Ba lan mới và quân đội Ba-lan, nhờ ở đất Pháp để mưu khôi-phục. Thì Đức Nga có nước Ba-lan cũng còn vương chưa dễ trôi. Thấy mặt trận phía đông tạm yên, nay Đức quay toàn-lực về phía tây để chống với quân Anh-Pháp. Tin Paris ngày 8-10 nói quân địch ở miền đông sông Moselle có định tiến nhưng bị đánh lui, ở phía nam và tây-nam pháo binh của hai bên bắn nhau dữ.

Tin Londre ngày 9-10 nói. — Do báo Yorksbire post tìm ra rằng quân Đức không giữ thế thủ lâu được.

Là vì mùa đông sắp đến, nước mưa sẽ ngập cả các chiến-hào Siegfried làm cản trở cho sự tiến của quân Đức. Vả sự dự-bị của quân Đức ngày nay còn kém năm 1914-19-18, nhất là về dầu súng. Lại nhiều thị-tràng Đức bị đóng cửa nữa. Như thế Đồng-minh giữ thế thủ thì Đức sẽ nguy, vì vậy Đức bắt buộc phải hoạt động. Cũng ngày 10-10, tin của báo « Petit Parisien » viết quân Đức định khởi thế-công đánh một trận lớn đã phá rất nhiều quân thám-tính các mặt trận ở giữa Rhin và Moselle. Tuần trước họ nghỉ, tuần này họ làm dữ. Muốn triệt tụi quân tuần-liễu ấy của Đức, quân Pháp bắn súng tự động rất kịch-liệt, nhưng được đuổi bọn này, bọn khác lại đến. Quân Pháp bắn luôn tay. — Báo « Le Matin » nói quân Đức chưa bắt đầu cuộc tiến-công này trước khi biết rõ kết quả cuộc tiến-công về mặt hòa-bình.

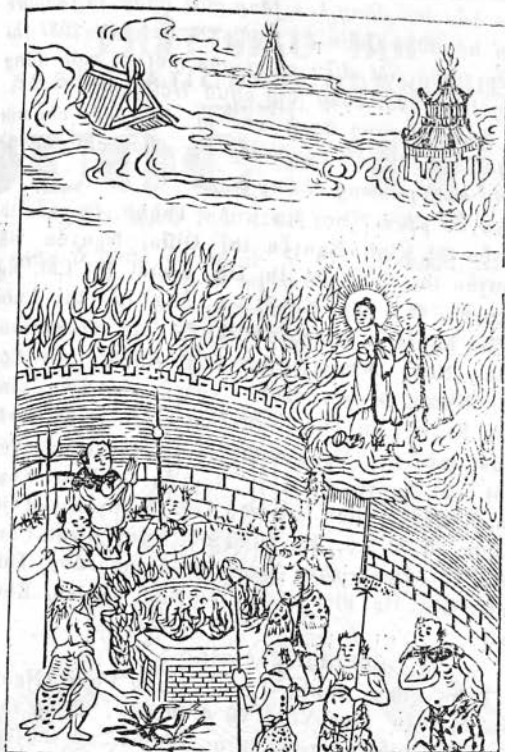
#### *Chiến công không quân Anh tại đất Đức*

Londre 9-10 — Tổng-trưởng bộ thông tin Anh nói nay lược đại khái rằng: 4 chiếc phi cơ Anh đã tay sang do thám xuất dọc miền liên giới Đức để xét những tin đồn dân ở các thành trọng yếu Đức đã đi lánh nạn và họ buy động rất nhiều quân ở gần Aix-la-Chapelle giáp giới Pháp, họ tập trung phi-cơ, xây nhiều pháo đài ở giáp Luxembourg.

#### *Những trận hải chiến*

Tin Londres ngày 9-10 nói tàu bay Anh đánh đi đôi một sư đoàn thủy quân Đức ở Tây-Nam Na-uy chúng tàu thoát mất vì nhờ lúc trời tối. Còn ban ngày, phi cơ Đức với tàu chiến Anh bắn nhau ở Bắc-hải, tàu Anh vô sự còn phi-cơ Đức thiệt hại chưa rõ. Cũng ngày ấy tin Paris nói tại mặt bể một chiếc tàu Pháp đã đánh được một chiếc tàu ngầm Đức có kết quả.

# PHẬT ĐỘ ỒNG NAN-DÀ



*Tôi chỉ mong thoát địa-ngục mà thôi không dám cầu  
sinh lên thiên-dương.*

**XEM BỘ LỊCH SỬ PHẬT TỬ**

mới in song giá : 0\$70

*Xin đón xem số 117 sau có kinh*  
**BÁT-NHÃ GIẢNG NGHĨA**

## *Việc làm chùa Hội quán Trưng-wong*

Theo biên bản hội đồng bên tăng giới ngày 19 Octobre và biên bản hội đồng Quôn-trị ngày 24 Octobre 1937 thì các hội viên trong hội điều cúng góp mỗi vị một đồng 1\$00 để lấy tiền khởi công làm chùa Hội-quán.

Vậy xin dâng phượng danh các vị hội viên chi hội Lung-Thuận (Sơn-lây) đã cùng góp lên báo chương để các thiện-tín thập-phương chứng giám.

M. M. Nguyễn phạm Thọ, Hạ xuân Thành, Nguyễn thị Nhật, Nguyễn thị Vinh, Nguyễn thị Giữa, Nguyễn viết Triệu, Nguyễn thị Thời, Hạ thị Dự, Khuất thị Cát, Ng: thị Dĩ, Nguyễn văn Cập, Khuất thị Lăng, Lê thị Luoi, Hạ xuân Tác Khuất thị Cáo, Hạ duy Sĩ, Hạ văn Kương Nguyễn thị Năng Khuất hữu Tấn, Khuất thị Côi, Nguyễn thị Nhón, Nguyệt viết Út Nguyễn thị Việt Chinh Đặng Dung, Nguyễn thị Tựa Nguyễn gia Tri, Nguyễn văn Kinh, Khuất thị Thu Nguyễn thị Tóa, Nguyễn thị Yên, Nguyễn thị Giốt, Nguyễn gia Hoan, Nguyễn thị Đạm, Khuất đắc Ngón, Khuất thị Sích Hạ văn Dữ, Nguyễn viết Quý, Hạ thị Linh Vũ thị Lu, Hạ thị Tĩnh, Nguyễn cao Chưc, Nguyễn thị Vôi Đạc công Thuởng, Đạc công Thiệt, Nguyễn đức Viên, Hạ kim Hảo Kiều binh Thiên, Khuất cao Tâm.

### **Chi Hội Bắc ninh**

M. M Trần quang Bình, Trịnh trọng Phúc, Nguyễn hữu Tiến, Nguyễn Trac Yên, Vũ đình Hồn, Đặng ngọc Cầu, Lê văn Nghiêm, Lương hữu Nghiễn, vũ thị Thìa, Trịnh quang Đầu, Đặng văn Vành, Vũ Bắc, Phạm văn Đệ, Nguyễn thị Tâm, Phạm văn Nam, Trần huy Hán, Vũ thị Thọc, Nguyễn thị Từ Đỗ Ung, Ngô đình Bích, Đỗ thị Thư Tú trưởng Cụ Hồng, Cu Hồng, Phán Bích, Nhiều Mật, Đào thị Nhuợ, Quין Kiên, Nguyễn thị Châu, Lê thị Tư, Nguyễn thị Đạt Trương ngọc Cập, Vũ thị Thương, Vũ tá Diễm, Đặng thị Quy Nguyễn văn Fuyết, Thạch quang Tiến An văn Tác, Nguyễn thị Hợp, Ngô trọng Hường, Vũ đình Viên Bùi quang Dzur, Mme Chang Quין Khuyên, Hoàng phúc Trợ, Nguyễn thị Chấn, Nguyễn thị Thuận, Lê quang Ấc, Vinh Sinh.